

Bản án số: 754/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 13-12-2022

V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Thủy Tiên

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Hoàng Anh

Bà Đoàn Thị Trang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Như Khương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22-11-2022 và ngày 13-12-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2022/TLPT-HNGĐ ngày 05/10/2022 về “tranh chấp về ly hôn”.

Do bản án sơ thẩm số 1334/2022/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận N3, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5488/2022/QĐ-PT ngày 01/11/2022 và Quyết định ngừng phiên tòa số 15889/2022/QĐ-PT ngày 22/11/2022, giữa:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Ánh M, sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt).

Thường trú: 61/53 Đường H, Phường K, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 343/6 Đường H1, Phường K1, Quận N1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị đơn:** Ông Lưu Thế A, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: 3/6 Đường H2, Phường K2, Quận N2, Thành phố Hồ Chí Minh

Tạm trú: 123B Đường H3, Phường K3, quận N3, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Người kháng cáo:** Bị đơn – ông Lưu Thế A.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh M trình bày:

Bà M và ông Lưu Thế A đã tự nguyện tìm hiểu và kết hôn từ năm 2019, và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23 do Ủy ban nhân dân Phường K2, Quận N2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/7/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, ông A không lo cho gia đình, không yêu thương vợ con, không đóng góp tài chính, thường xuyên ăn nhậu, chơi bời. Ông A còn thường xuyên nổi nóng, chửi bà M, có hành vi bạo lực. Bà M và ông A đã sống ly thân từ tháng 4/2020 cho đến nay. Nay nhận thấy không còn tình cảm với nhau, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà M yêu cầu ly hôn ông A.

Về con chung: Bà M và ông A có 01 con chung tên Lưu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 06/10/2019, khi ly hôn bà M yêu cầu được nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con 10.000.000đ/tháng.

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lưu Thế A trình bày:

Việc kết hôn, chung sống và có con chung như bà M trình bày là đúng. Ông đồng ý ly hôn bà M, nhưng không đồng ý giao con chung tên Lưu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 06/10/2019 cho bà M nuôi dưỡng, ông A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con. Từ tháng 10/2020 cho đến nay bà M ngăn cản không cho ông thăm con và ông nhiều lần có văn bản kiến nghị đến Ủy ban nhân dân Phường K1, Quận N1 và Hội bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam – Cơ quan thường trực phía Nam.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 1334/2022/HNGĐ-ST ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân quận N3 Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Ánh M.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ánh M được ly hôn ông Lưu Thế A.

Giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 20/7/2019 của Ủy ban nhân dân Phường K2, Quận N2, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao con chung tên Lưu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 06/10/2019 cho bà Nguyễn Thị Ánh M trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Buộc ông Lưu Thế A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Lưu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 06/10/2019 số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng cho đến khi trẻ V đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 03 dương lịch hàng tháng, thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền. Thời gian ông A bắt đầu cấp dưỡng là kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Kể từ ngày người được quyền thi hành án có đơn thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27/7/2022, bị đơn ông Lưu Thế A kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Cụ thể ông yêu cầu được quyền thăm con gái bé Lưu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 06/10/2019 vào 04 buổi sáng của 04 ngày Chủ Nhật trong tháng, vào những ngày như sinh nhật con, nghỉ lễ, nghỉ tết Dương lịch, tết Nguyên đán, Tết Nguyên tiêu, tết Đoan ngọ.....

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh M đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Phiên tòa ngày 13/12/2022 bà M có đơn xin xử vắng mặt.

Bị đơn ông Lưu Thế A trình bày: Ông chỉ kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về quyền được thăm con. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm như về quan hệ hôn nhân, người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung ông A không kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Lưu Thế A làm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Về nội dung: Bị đơn ông A kháng cáo yêu cầu sửa một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu cho ông A được quyền thăm con vào 04 buổi sáng của 04 ngày Chủ nhật, ngày sinh nhật con, ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết...

Xét, các chứng cứ có trong hồ sơ nhận thấy cấp sơ thẩm giao con cho bà M nuôi dưỡng là có cơ sở. Căn cứ theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình cấp sơ thẩm đã tuyên cho ông A được quyền tới lui thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Thời gian thăm nom con là do các bên sắp xếp để không làm ảnh hưởng đến sinh hoạt hằng ngày của con. Ông A cho rằng cấp sơ thẩm không tuyên quyền thăm nom con cho ông A là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự không chấp nhận kháng cáo của ông A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Lưu Thế A không đồng ý với nội dung của bản án sơ thẩm nên có đơn xin kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, cụ thể là quyền được thăm con sau khi ly hôn. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm như về quan hệ hôn nhân, người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung ông A không kháng cáo.

Xét đơn kháng cáo của ông A được thực hiện theo đúng quy định tại của pháp luật nên được chấp nhận.

Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự, phạm vi xét xử phúc thẩm chỉ xem xét lại phần của bản án sơ thẩm có kháng cáo, các vấn đề khác không có kháng cáo kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 13/12/2022, nguyên đơn bà M có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét đơn xin xử vắng mặt của bà M phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lưu Thế A về quyền được thăm nom con:

Hội đồng xét xử xét thấy sau khi ly hôn cha, mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định “...Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở...”

Trên cơ sở đó, ông Lưu Thế A được quyền tới lui thăm con mà không ai được cản trở quyền này. Tòa cấp sơ thẩm đã căn cứ theo quy định pháp luật nêu trên tuyên xử quyền và nghĩa vụ được thăm nom con cho ông Lưu Thế A là có cơ sở. Ông A cho rằng cấp sơ thẩm không tuyên quyền thăm nom con cho ông

A là không có căn cứ và ông yêu cầu bà M cho ông được thăm con vào 04 buổi sáng của 04 ngày Chủ Nhật trong tháng, vào những ngày như sinh nhật con, nghỉ lễ, nghỉ tết Dương lịch, tết Nguyên đán, Tết Nguyên tiêu, tết Đoan ngo... Xét thấy, đó là sự thương lượng, thỏa thuận, sắp xếp nhằm đảm bảo thời gian biểu hợp lý của trẻ và của các bên đương sự với nhau. Do đó, yêu cầu kháng cáo của ông Lưu Thế A không có cơ sở để chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về thời gian thi hành tiền cấp dưỡng :

Cấp sơ thẩm quyết định thời gian thi hành tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi là chưa đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do đó, tòa cấp phúc thẩm cần điều chỉnh lại cho chính xác hơn: Thời gian được thực hiện kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 20/7/2022 cho đến khi trẻ V đủ 18 tuổi.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị y án sơ thẩm là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Lưu Thế A không được chấp nhận nên ông A phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

#### **Xử:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lưu Thế A.
2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 1334/2022/HNGĐ-ST ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân quận N3, Thành phố Hồ Chí Minh.
  - 2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Ánh M.
  - 2.2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ánh M được ly hôn ông Lưu Thế A.

Giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 20/7/2019 của Ủy ban nhân dân Phường K2, Quận N2, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2.3. Về con chung: Giao con chung tên Lưu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 06/10/2019 cho bà Nguyễn Thị Ánh M trực tiếp nuôi dưỡng.

2.4. Về cấp dưỡng: Buộc ông Lưu Thế A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Lưu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 06/10/2019 số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng cho đến khi trẻ V đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 03 dương lịch hàng tháng, thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền. Thời gian ông A bắt đầu cấp dưỡng là kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 20/7/2022 cho đến khi trẻ V đủ 18 tuổi.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Kể từ ngày người được quyền thi hành án có đơn thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.5. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.6. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ánh M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được căn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0044198 ngày 03/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận N2, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà M đã nộp đủ án phí.

- Án phí cấp dưỡng: Ông Lưu Thế A phải chịu án phí cấp dưỡng là: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) ông Lưu Thế A chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) mà ông A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0013297 ngày 24/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông A đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND quận N3, TP.HCM;
- Chi cục THADS quận N3, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS. (Linh/12b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Thị Thủy Tiên**

